

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC L, TỈNH BẠC L**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lê Trường Hận.

2- Bà Sơn Thị Kim Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 294/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trang Bích D**, sinh năm 1978. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 127, Khóm 8, Phường 8, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L. Chỗ ở hiện nay: hẻm 15, đường Võ Thị Sáu, Khóm 7, Phường 3, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

- Bị đơn: Ông **La Văn V**, sinh năm 1973. Nơi cư trú: số 074, đường Kinh Xáng, Khóm 7, Phường 3, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

(Bà D, ông V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trang Bích D trình bày: Bà D và ông V tiến tới hôn nhân vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L. Trong quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do ông V thường xuyên rượu chè, say xỉn, không chăm lo cho gia đình, không chí thú làm ăn, khi say xỉn thì về chửi vợ con, từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm sống, không có được tiếng nói chung trong gia đình, vợ chồng không hàn gắn được nên đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay bà xác định mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn với ông La Văn V.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông V có 03 con chung là anh La Văn Huy, sinh ngày 28/7/1995, anh La Văn Q, sinh ngày 01/10/1997 và cháu La Tuyết N, sinh ngày 16/02/2009, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nhi, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi cháu Nhi. Đối với anh La Văn H và La Văn Q do đã đủ tuổi trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V nhưng ông V đều vắng mặt và không có bất cứ ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc L phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, bà D và ông V chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn, không sống chung trong một thời gian dài, không thể hàn gắn nên việc bà D yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: Giao cháu La Tuyết N, sinh ngày 16/02/2009 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy đối với anh La Văn H, sinh ngày 28/7/1995, anh La Văn Q, sinh

ngày 01/10/1997 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Trang Bích D yêu cầu ly hôn với ông La Văn V có nơi cư trú tại số 074, đường Kinh Xáng, Khóm 7, Phường 3, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc L thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Trang Bích D có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 18/8/2023 nộp tại Tòa án, xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của bà D là hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, nên được chấp nhận. Quá trình Tòa án nhân dân thành phố Bạc L thụ lý vụ án đã triệu tập, thông báo cho ông La Văn V tiến hành phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và triệu tập xét xử nhưng ông La Văn V đều vắng mặt, kể cả ngày hôm nay (ngày 21/9/2023); cho thấy ông La Văn V cố tình trốn tránh. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự; áp dụng Điều 227; Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] *Về nội dung khởi kiện:* Nguyên đơn bà Trang Bích D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông La Văn V.

[3.1] *Xét về quan hệ hôn nhân:* Bà D và ông V tự nguyện tiến tới hôn nhân từ năm 1994, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18, quyển 01, ngày 25/02/2009 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân được xây dựng trên mối quan hệ tình cảm vợ chồng và các thành viên trong gia đình. Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, theo bà D xác định quá trình chung sống vợ chồng thời gian gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông V thường xuyên rượu chè, say xỉn, không chăm lo cho gia đình, không chí thú làm ăn, khi say xỉn thì về chửi vợ con, từ đó dẫn đến bất

đồng quan điểm sống, không có được tiếng nói chung trong gia đình, vợ chồng không hàn gắn được, không có tiếng nói chung trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Trang Bích D phải thuê nhà trọ sinh sống từ đầu năm 2021 cho đến nay, nhưng ông La Văn V không quan tâm, không hàn gắn. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, triệu tập ông La Văn V đến Tòa án, nhưng ông La Văn V đều không có ý kiến cũng như không đến Tòa án, cho thấy ông La Văn V không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà D. Ngoài ra, tại các biên bản xác minh, đại diện chính quyền địa phương nơi vợ chồng bà D và ông V sinh sống xác nhận vợ chồng bà D và ông V có xảy ra mâu thuẫn hôn nhân và sống ly thân là xảy ra thực tế. Nội dung mâu thuẫn là do ông V thường xuyên nhậu say sỉn, ghen tuông, đánh đập vợ con nên bà D đã bỏ ra ngoài thuê nhà trọ sinh sống tại hẻm 15, đường Võ Thị Sáu, Khóm 7, Phường 3, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L từ đầu năm 2021 cho đến nay nhưng cả hai đều không có biện pháp hàn gắn. Hội đồng xét xử thấy rằng, chỉ vì bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng mà cả hai không có biện pháp hàn gắn, làm cho đời sống vợ chồng ngày càng xa cách hơn, đời sống chung không còn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trang Bích D đối với ông La Văn V như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ.

[3.2] *Về con chung*: Theo lời trình bày của bà D phù hợp với giấy khai sinh và biên bản xác minh của chính quyền địa phương cho thấy giữa bà D và ông V chung sống với nhau có 03 người con chung là anh La Văn Huy, sinh ngày 28/7/1995, anh La Văn Quân, sinh ngày 01/10/1997 và cháu La Tuyết Nhi, sinh ngày 16/02/2009; Hội đồng xét xử xét thấy các La Tuyết Nhi hiện đang sống cùng với bà D, để không làm xáo trộn đời sống của cháu và tại biên bản lấy lời khai cháu Nhi thì có nguyện vọng được sinh sống cùng bà D, vì vậy cần giao cháu La Tuyết Nhi cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp quy định pháp luật. Ông La Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của các bà D, không đặt ra giải quyết. Tuy nhiên, bà D vẫn có quyền yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Đối với anh La Văn Huy, sinh ngày 28/7/1995, anh La Văn Quân, sinh ngày 01/10/1997. Hội đồng xét xử xét thấy theo lời trình bày của bà D phù hợp với xác nhận của trưởng Khóm 7, Phường 3, thành phố Bạc L và Giấy khai sinh của anh Huy và anh Quân do đó có đủ căn cứ xác định anh Huy và anh Quân đã đủ tuổi trưởng

thành, bà D cũng không yêu cầu xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung*: Bà D xác định bà và ông V không có tài sản chung, không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.4] *Về nợ chung*: Bà D xác định bà và ông V không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc L tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] *Về án phí*: Bà Trang Bích D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 4 Điều 207, Điều 227, 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1./ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trang Bích D được ly hôn với ông La Văn V.

2/. Về con chung: Giao cháu La Tuyết Nhi, sinh ngày 16/02/2009 cho bà Trang Bích D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc, (hiện tại cháu Nhi đang sống chung với bà D nên được giữ nguyên). Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con do bà D không yêu cầu. Ông La Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Đối với anh La Văn H, sinh ngày 28/7/1995, anh La Văn Q, sinh ngày 01/10/1997, hiện tại đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển lành mạnh, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần, bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/. Về tài sản chung: Bà Trang Bích D xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/. Về nợ chung: Bà Trang Bích D xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình bà Trang Bích D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà Trang Bích D đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008840 ngày 28/6/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc L được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/. Án sơ thẩm xử công khai, bà Trang Bích D và ông La Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc L;
- VKSND thành phố Bạc L;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc L;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Bùi Công Bằng

